

Bản án số: 174/2020/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thu Vân

Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 166/13 L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị Mỹ T; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 30/7/2020, Công an Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến ngã ba đường L - P, Phường 15, Quận 8 thì phát hiện Trần Minh T đang ngồi trên xe gắn máy biển số 52M4 - 9244. Do T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu kiểm tra. Do T không xuất trình được giấy tờ nhân thân nên Công an Phường 15, Quận 8 đưa về trụ sở Công an phường làm rõ. Tại trụ sở Công an phường, T tự lấy ra từ trong túi quần phía trước bên phải một hộp nhựa màu đen, bên trong

có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp cho Công an (T khai là ma túy tổng hợp dùng để bán). Công an Phường 15, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ của T số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Huawei và 01 xe gắn máy biển số 52M4 - 9244. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 31/7/2020, Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh T tại phòng trọ nhà số 166/1/3 L, Phường 15, Quận 8 nhưng Công an không phát hiện, thu giữ thêm vật chứng nào khác.

Tại Kết luận giám định số: 1313/KLGD-H ngày 07/8/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Minh T và hình dấu Công an Phường 15, Quận 8, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7512 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Minh T khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng 22 giờ ngày 29/7/2020, T gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy tổng hợp. Người đàn ông này đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại ngã ba đường C – B, Phường 14, Quận 8. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn, người đàn ông chỉ cho T 01 gói nylon chứa ma túy ngay gần chỗ T đứng, T lấy gói ma túy lên bỏ vào túi quần và trả tiền. Có ma túy, T mang về phòng trọ dùng kéo, gói nylon rỗng và quẹt ga phân chia thành 06 gói nhỏ, dự định bán cho người mua với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng mỗi gói. Phân chia xong, T bỏ tất cả các gói ma túy vào một hộp nhựa màu đen nhét vào trong túi quần, chờ bán; đồng thời vứt bỏ các dụng cụ phân chia ma túy.

Khoảng 14 giờ, ngày 30/7/2020, T điều khiển xe gắn máy biển số 52M4 – 9244 mang theo số ma túy trên ra ngã ba đường L – P, Phường 15, Quận 8 và bán được cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Trong lúc T ngồi trên xe tiếp tục chờ bán ma túy thì bị Công an Phường 15, Quận 8 yêu cầu kiểm tra, sau đó phát hiện ma túy, bắt quả tang như trên.

Trong thời gian bán ma túy, T khai đã mua ma túy của người đàn ông nói trên được 03 lần, mỗi lần 400.000 đồng, về bán lại thu được 650.000 đồng. Lần đầu vào ngày 22/7/2020; lần 2 vào ngày 26/7/2020; lần 3 vào ngày 29/7/2020 và mới bán được 01 gói thì bị Công an bắt.

Qua giám định, xe gắn máy biển số 52M4-9244 không có số khung, số máy: 1P52FMH-2-00010169. Qua xác minh biển số và số máy, xe trên do ông Nguyễn Tiến N (sinh năm 1977; cư trú tại: 1224B đường 3/2, Phường 8, Quận 11) đứng tên đăng ký. Năm 2009, ông N bán xe cho một thanh niên (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Bị cáo T khai mượn xe này của một thanh niên tên P (không rõ lai lịch), sau đó dùng làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy tạm giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng tạm giữ của bị cáo. Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 52M4-9244 theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 14 giờ 50 phút, ngày 30/7/2020, tại ngã ba đường L – P, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Minh T có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7512 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1313/2020 Q8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Huawei tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Xe gắn máy biển số 52M4-9244, qua xác minh do ông Nguyễn Tiến N đứng tên đăng ký. Năm 2019, ông N đã bán xe cho một thanh niên (không rõ lai lịch). Như vậy, ông N không còn quyền lợi liên quan đến chiếc xe này; bị cáo khai mượn xe của một thanh niên tên P nhưng không xác định được lai lịch. Do vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, cùng phương thức mua và bán ma túy như đã khai, tính đến thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo đã 03 lần mua ma túy từ người đàn ông (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời, thu lợi khoảng 500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác

để truy cứu hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thực hiện trước khi bị bắt quả tang, cũng như không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Phòng trọ tại nhà số 166/1/3 L, Phường 15, Quận 8 do ông Trần Văn H (là cha bị cáo T) thuê lại của bà Võ Thị U. Ông H, bà U không biết việc bị cáo T dùng nơi ở tại căn nhà này cất giấu trái phép ma túy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2020.

Phạt bị cáo Trần Minh T số tiền 5.000.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1313/2020 Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Minh T, Nguyễn Ngọc T1, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh T;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, số IMEI 1: 867593036763486, màu đen, hiệu Huawei có gắn sim số 0565223590 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ Số tiền 100.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 52M4-9244 không có số khung, số máy: 1P52FMH-2-00010169, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh